

*Adiễn*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42 /2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí  
bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 57/2011/QĐ-TTg ngày 18/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban An toàn giao thông quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 137/2013/TT-BTC ngày 07/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp;

Căn cứ Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3111/TTr-STC ngày 01 tháng 8 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung, mức chi tại Quy định kèm theo Quyết định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Tài chính;
  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Các Ban HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
  - Sở Tư pháp;
  - Trung tâm Công báo tỉnh;
  - Chánh - Phó Văn phòng;
  - Lưu VT, KT, NC.
- @DiễnKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự  
an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Kèm theo Quyết định số 42 /2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp chỉ cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Các nội dung chi tiêu khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Sở Giao thông Vận tải, Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Tổ Trật tự an toàn giao thông; UBND các xã, phường, thị trấn và các lực lượng của địa phương trực tiếp tham gia công tác bảo đảm TTATGT.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp bảo đảm TTATGT**

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế: Ngân sách cấp tỉnh cấp kinh phí bảo đảm TTATGT do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện; Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã cấp kinh phí bảo đảm TTATGT do cơ quan cấp huyện, cấp xã thực hiện.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí tại quy định này thực hiện theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong dự toán chi ngân sách nhà nước đã được giao, đảm bảo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định hiện hành.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Đơn vị và các nội dung chi bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh**

##### **1. Sở Giao thông Vận tải**

a) Chi tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm TTATGT;

b) Chi bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ, chi trực các ngày lễ, tết hoặc khi có tình huống khẩn cấp về an toàn giao thông;

c) Chi hoạt động, phối hợp kiểm tra liên ngành của các cơ quan, các đoàn thể, các tổ chức trong công tác bảo đảm TTATGT;

d) Chi lương và các khoản thanh toán khác cho nhân viên hợp đồng lao động trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT;

đ) Chi khác trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT (nếu có).

##### **2. Ban An toàn giao thông tỉnh**

a) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông;

b) Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT; nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT;

c) Chi tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo đảm TTATGT, chi thực hiện các hội thi, các cuộc mít tinh và các hình thức khác nhằm tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo đảm TTATGT (gồm: Chi biên soạn, thẩm định, in ấn, cấp phát tài liệu tuyên truyền an toàn giao thông như: In sổ tay, in đĩa, in lịch, sách vở, băng rôn, tờ rơi, áp phích, panô);

d) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp tuyên truyền cho các ngành, các đơn vị, các tổ chức, đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn;

đ) Chi công tác phòng ngừa, khắc phục sự cố, khắc phục điểm đen tai nạn giao thông và chống ùn tắc giao thông;

e) Chi hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT;

g) Chi khen thưởng đột xuất, định kỳ đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật;

h) Chi thăm hỏi gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng hoặc nạn nhân có hoàn cảnh khó khăn;

i) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, tai nạn hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT;

k) Chi công tác phí, chi hội thảo, tập huấn, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm TTATGT;

l) Chi bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ, chi trực các ngày lễ, tết hoặc khi có tình huống khẩn cấp về an toàn giao thông;

m) Chi bồi dưỡng hàng tháng cho lực lượng trực tiếp tham gia công tác bảo đảm TTATGT;

n) Chi phụ cấp kiêm nhiệm các thành viên tham gia Ban ATGT.

o) Chi phụ cấp hàng tháng cho Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chuyên trách, các Phó trưởng ban, Phó Chánh Văn phòng và cán bộ Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm TTATGT, Lãnh đạo và cán bộ Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm TTATGT, Lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức Văn phòng Ban ATGT tỉnh;

p) Chi mua sắm, thuê mướn, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện, nhiên liệu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

q) Chi hoạt động, phối hợp kiểm tra liên ngành của các cơ quan, các đoàn thể, các tổ chức trong công tác bảo đảm TTATGT;

r) Chi lương và các khoản thanh toán khác cho nhân viên hợp đồng lao động trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT;

s) Chi đầu tư trang bị hạ tầng, thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT theo quyết định của cấp có thẩm quyền, bao gồm các nội dung:

- Làm mới, sửa chữa các Panô tuyên truyền an toàn giao thông, các nhà chờ đò, xe buýt;

- Sửa chữa, di dời, bổ sung, thay mới, lắp đặt mới các đèn tín hiệu giao thông, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống đèn tiết kiệm năng lượng, hệ thống biển báo giao thông;

- Sơn vạch kẻ đường, hộ lan, cọc tiêu, lắp đặt dải phân cách, hệ thống tấm chống chói, trụ nhựa dẻo;

- Trang bị áo và phao cứu sinh, xe cứu thương.

t) Chi khác trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT (nếu có).

### 3. Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Chi cho công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật của các đơn vị đoàn thể xã, phường, thị trấn về bảo đảm TTATGT của các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;

b) Chi phụ cấp kiêm nhiệm các thành viên tham gia Ban ATGT.

c) Chi phụ cấp hàng tháng Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND huyện chuyên trách, các Phó trưởng ban, Phó Chánh Văn phòng và cán bộ Văn phòng HĐND và UBND huyện theo dõi công tác bảo đảm TTATGT, Lãnh đạo và cán bộ Phòng Tài chính Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm TTATGT;

d) Chi mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT;

đ) Chi sửa chữa thiết bị, phương tiện, nhiên liệu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

e) Chi hỗ trợ áp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác bảo đảm TTATGT;

g) Chi cho Tổ Trật tự an toàn giao thông:

- Chi hỗ trợ cho mỗi thành viên Tổ Trật tự an toàn giao thông.

- Chi phụ cấp trách nhiệm của các Tổ trưởng, Tổ phó.

- Chi trang phục quần áo đồng phục (mỗi năm 02 bộ), giày (Bata) và một số vật dụng hỗ trợ cho công tác bảo đảm giữ gìn trật tự an toàn giao thông.

h) Chi khác trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT (nếu có).

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Chi cho công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật của các đơn vị đoàn thể xã, phường, thị trấn về bảo đảm TTATGT;

b) Chi nhiên liệu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

c) Chi hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ hiện trường khi có tai nạn giao thông, lực lượng tham gia hỗ trợ giải quyết ùn tắc giao thông (nếu có);

d) Chi khác trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT (nếu có).

### **Điều 5. Mức chi**

1. Chi khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 25/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

2. Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, tai nạn hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2003/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn việc thực hiện chế độ bồi thường và trợ cấp đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

3. Chi phụ cấp kiêm nhiệm thành viên tham gia Ban An toàn giao thông tỉnh 300.000 đồng/người/tháng, Ban An toàn giao thông cấp huyện 250.000 đồng/người/tháng;

4. Chi phụ cấp hàng tháng Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chuyên trách, các Phó Trưởng ban, Phó Chánh Văn phòng và cán bộ Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm TTATGT, Lãnh đạo và cán bộ Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm TTATGT, Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng Ban và phụ trách kế toán, công chức, nhân viên Văn phòng Ban: Mức chi 1.500.000 đồng/người/tháng;

5. Chi phụ cấp hàng tháng Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND huyện chuyên trách, các Phó Trưởng ban, Phó Chánh Văn phòng và cán bộ Văn phòng UBND và UBND huyện theo dõi công tác bảo đảm TTATGT, Lãnh đạo và cán bộ Phòng Tài chính Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm TTATGT: Mức chi 1.000.000 đồng/người/tháng;

6. Chi bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ, chi trực các ngày lễ, tết hoặc khi có tình huống khẩn cấp về an toàn giao thông theo quy định tại Điều 97 Bộ Luật Lao động năm 2012;

7. Chi bồi dưỡng cho lực lượng Thanh tra Sở Giao thông Vận tải trực tiếp tham gia công tác bảo đảm TTATGT: Mức chi 1.500.000 đồng/người/tháng;

8. Chi công tác phí, hội nghị thực hiện theo quy định tại Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

9. Chi hỗ trợ áp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác bảo đảm TTATGT: Mức chi 1.000.000 đồng/tháng;

10. Chi cho Tổ Trật tự an toàn giao thông tại các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa:

a) Trợ cấp mỗi thành viên Tổ Trật tự an toàn giao thông được hưởng từ 500.000 đồng đến 1.200.000 đồng/tháng (do Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định tùy vào tình hình phức tạp và nguồn thu phạt vi phạm TTATGT của địa phương).

b) Phụ cấp trách nhiệm:

- Tổ trưởng được hưởng phụ cấp trách nhiệm: 200.000 đồng/người/tháng.

- Tổ phó được hưởng phụ cấp trách nhiệm: 150.000 đồng/người/tháng.

11. Chi hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ hiện trường khi có tai nạn giao thông, lực lượng tham gia hỗ trợ giải quyết ùn tắc giao thông 30.000 đồng/người/ngày;

12. Các khoản chi khác thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn và chế độ hiện hành;

13. Trường hợp các văn bản áp dụng tại Điều 5 của Quyết định này, nếu có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì được áp dụng theo quy định của văn bản mới;

14. Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định, Ban An toàn giao thông tỉnh phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quy định mức chi cho từng trường hợp cụ thể.

#### **Điều 6. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông**

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm TTATGT thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật. Quy định này hướng dẫn thêm một số nội dung cụ thể sau:

##### **1. Lập dự toán**

a) Cấp tỉnh: Sở Giao thông Vận tải lập dự toán kinh phí đảm bảo TTATGT (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT của Ban

An toàn giao thông tỉnh), gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cấp tỉnh hàng năm báo cáo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

b) Cấp huyện: Cơ quan chuyên môn giúp UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trong công tác đảm bảo TTATGT lập dự toán kinh phí đảm bảo TTATGT (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT của Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa), gửi Phòng Tài chính Kế hoạch xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cấp huyện hàng năm báo cáo tham mưu UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp theo quy định.

c) Cấp xã: UBND xã, phường, thị trấn lập dự toán kinh phí đảm bảo TTATGT gửi Phòng Tài chính Kế hoạch và Ban ATGT các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, đồng thời tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cấp xã hàng năm trình HĐND xã, phường, thị trấn theo quy định.

## **2. Quản lý, cấp phát và thanh toán**

a) Nguồn kinh phí thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT được theo dõi hạch toán vào nguồn sự nghiệp kinh tế bảo đảm TTATGT trong cân đối ngân sách hàng năm.

b) Việc quản lý, cấp phát, thanh toán kinh phí sự nghiệp kinh tế bảo đảm TTATGT thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

## **3. Công tác quyết toán**

a) Các đơn vị được giao dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế bảo đảm TTATGT có trách nhiệm quyết toán theo quy định.

b) Việc xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

# **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 7. Trách nhiệm của các ngành, địa phương, cơ quan liên quan**

1. Sở Tài chính chủ trì theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm TTATGT được quy định tại Quy định này.

2. Các ngành, địa phương, cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm bố trí lãnh đạo và cán bộ tổ chức, triển khai, thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm TTATGT theo Quy định này; triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao.

## **Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.
2. Mọi tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Đối với kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TTATGT năm 2013 của các đơn vị chưa sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm 2014 để thực hiện chi cho nhiệm vụ chuyên tiếp và nhiệm vụ bảo đảm TTATGT năm 2014 theo quy định của Quy định này.
2. Đối với kinh phí bảo đảm TTATGT năm 2014 của các đơn vị, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp bảo đảm TTATGT trên địa bàn, các đơn vị có trách nhiệm lập kế hoạch, nhiệm vụ chi của năm 2014 báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp xem xét trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí năm 2014 theo quy định.
3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có những kiến nghị đề xuất, các ngành, địa phương, cơ quan liên quan chủ động phản ánh kịp thời đến Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**